

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KẾ SÁCH  
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 100/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kế Sách, ngày 06 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 146/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn: Chị Khuru Thị B**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh S.

**Bi đơn: Anh Lê Văn T**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Khuru Thị B và anh Lê Văn T.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Khuru Thị B và anh Lê Văn T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Khuru Thị B và anh Lê Văn T cùng thống nhất xác định

trong quá trình chung sống có 01 con chung tên là Lê Bá V, sinh ngày 02/6/2004.

Chị Khuru Thị B và anh Lê Văn T cùng thống nhất thoả thuận như sau:

Giao con chung tên là Lê Bá V, sinh ngày 02/6/2004 cho chị Khuru Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (theo nguyện vọng của cháu V - tròn 18 tuổi). Anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:**

Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung tên là Lê Bá V, sinh ngày 02/6/2004 do chị Khuru Thị B không yêu cầu.

**- Về tài sản chung:** Theo lời khai của chị Khuru Thị B và anh Lê Văn T xác định là tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về nợ chung:** Theo lời khai của chị Khuru Thị B và anh Lê Văn T xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí HNST:** Chị Khuru Thị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí HNST là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị B đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009737 ngày 29/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách nên chị B được hoàn trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Do chị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí HNST cho nên anh Lê Văn T phải chịu án phí HNST.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CCTHADS huyện Kế Sách;
- UBND xã (thị trấn)
- cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Phạm Hải Duy**